

Bản án số:194/2026/HS-ST
Ngày 12-8-2026

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Thanh Phương

Bà H Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đức H - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3
- Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê T Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Đinh Văn K, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2002 tại T; số CCCD: 017202005951; Nơi cư trú: xóm Đ, xã Y, tỉnh T; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được bố của bị cáo; con bà Đinh Thị L; chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/4/2026, đến ngày 05/4/2026 cHển tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2006 – CCCD: 030306007096; nơi cư trú: Khu dân cư P, phường B, tHnh phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Cù Thị Cẩm T, sinh năm 1997 - CCCD: 052307011373; nơi cư trú: Thôn P, Xã T, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

+ Chị Đào Thị N, sinh năm 1997 – CCCD: 034197007476; nơi cư trú: Thôn K, xã B, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

+ Anh Trương Minh H, sinh năm 2005 – CCCD: 066205016697; nơi cư trú: Tổ 1, phường T, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Chị Lê Thị D, sinh năm 2001 – CCCD: 046301004879; nơi cư trú: Tổ 1, xã A, tHnh phố Huế; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2004 – CCCD: 036204002592; nơi cư trú: Xóm C, phường D, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2003 – CCCD: 036303012583; nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, xã H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Phương G, sinh năm 2006 – CCCD: 017306007272; nơi cư trú: Thôn R, xã A, tỉnh T; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thảo H, sinh năm 2003 – CCCD: 066303000323; nơi cư trú: Thôn 19, xã E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị V, sinh năm 2002 – CCCD: 035302003303; nơi cư trú: Tổ 48, phường P, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Võ Thị Ý N, sinh năm 2003 – CCCD: 046304006658; nơi cư trú: Thôn H, xã H, tHnh phố Huế; vắng mặt.

+ Chị Hồ Đắc Diễm Q, sinh năm 2003 - CCCD: 046307006682; nơi cư trú: Thôn T, xã L, tHnh phố Huế; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 2003 – CCCD: 034303003267; ; nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Khánh L, sinh năm 2003 – CCCD: 026303005952; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường P, tỉnh T; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đình P, sinh năm 1996 – CCCD: 034096000655, nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường T, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

+ Chị Ngô Thị Thanh N, sinh năm 2007 – CCCD: 030307012368; nơi cư trú: Thôn T, xã N, tHnh phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Bùi Hữu H, sinh năm 2003 – CCCD: 030203007810; nơi cư trú: thôn Q, xã H, tHnh phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định nên Đình Văn K nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách đi đăng bài cho thuê nH trọ trên mạng xã hội,

sau đó yêu cầu người thuê trọ đặt cọc tiền rồi chiếm đoạt số tiền đặt cọc này. Hình vi cụ thể của Đinh Văn K như sau:

Vì Đinh Văn K không sở hữu, quản lý bất kỳ NH trọ nào nên K vào các hội nhóm tìm/cho thuê NH trọ trên mạng xã hội để lưu, sao chép các thông tin, hình ảnh cho thuê NH trọ của những người khác về điện thoại của mình. Sau đó, K dùng các thông tin, hình ảnh NH trọ này để đăng bài và bình luận trong các hội nhóm trên Facebook có tên như: “Sinh Viên Đại Học Y Dược Hải Phòng”, “Cho thuê phòng trọ sinh viên Hải Phòng”, “Phòng trọ ở Huế”, “Thuê NH - phòng trọ sinh viên Nam Định”, “Phòng trọ Quy Nhơn - NH cho thuê Quy Nhơn”,... mục đích để những người có nhu cầu thuê trọ nghĩ rằng K có phòng trọ cho thuê thật và liên lạc với K để hỏi thuê trọ. Để đăng bài, bình luận và liên lạc với những người hỏi thuê, Đinh Văn K sử dụng 01 tài khoản Facebook mang mã định D số: 61556590566055 rồi lần lượt đổi tên người dùng là “Phạm Thùy Trang”, “Trang Hên”, “H Phạm” và 01 tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0342.403.219 (là số điện thoại đăng ký chính chủ của Đinh Văn K) rồi lần lượt đổi tên người dùng là “Trang Xu”, “Phạm Ha”. Khi có người hỏi thuê phòng trọ, K đề nghị khách đến xem phòng sớm và dùng lý do có Nều người khác cũng đang hỏi thuê, nếu khách không đến xem và chốt thuê phòng sớm thì sẽ bị người khác thuê mất. Bằng lý do trên, K khiến khách thuê tưởng là có người khác cũng đang hỏi thuê thật và hối thúc khách cHển tiền để đặt cọc để giữ phòng. Một số trường hợp khi khách đã cHển tiền cọc NH trọ, K lại tiếp tục dùng lý do có người khác cũng vừa cHển tiền cọc Nều hơn để yêu cầu khách đã đặt cọc cHển thêm tiền cọc cho K. Sau đó khi khách thuê liên hệ để xem phòng hoặc khách đòi lại tiền cọc thì K sẽ chặn liên lạc với khách thuê và chiếm đoạt tiền của những người này. Để nhận tiền cọc từ khách, K yêu cầu khách cHển khoản vào tài khoản ngân Hng Vietinbank số 102872411121 mang tên DINH VAN KIEM.

Bằng phương thức và thủ đoạn trên, từ tháng 01/2026 cho đến khi bị phát hiện, Đinh Văn K đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của Nều người, cụ thể như sau:

- Ngày 24/01/2026, K lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thu H (sinh năm 2006, nơi thường trú: khu dân cư P, phường B, tHnh phố Hải Phòng) số tiền 1.600.000 đồng;
- Ngày 27/01/2026, K lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Cù Thị Cẩm T (sinh năm 2007, nơi thường trú: thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai) số tiền 500.000 đồng;
- Ngày 29/01/2026, K lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Đào Thị N (sinh năm 1997, nơi thường trú: thôn K, xã B, tỉnh Hưng Yên) số tiền 1.000.000 đồng;
- Ngày 19/02/2026, K lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Trương Minh H (sinh năm 2005, nơi thường trú: tổ 1, phường T, tỉnh Đắk Lắk) số tiền 500.000 đồng;
- Ngày 20/02/2026, K lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị D (sinh năm 2001, nơi thường trú: tổ 1, xã A, tHnh phố Huế) số tiền 1.600.000 đồng; của anh Nguyễn Văn T (sinh năm 2004, nơi thường trú: xóm 6A Thủy Cơ, phường D, tỉnh Ninh Bình) số tiền 1.800.000 đồng;

- Ngày 24/02/2026, K lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị N (sinh năm 2003, nơi thường trú: tổ dân phố số 3, xã H, tỉnh Ninh Bình) số tiền 1.800.000 đồng;

- Ngày 17/3/2026, K lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Phương G (sinh năm 2006, nơi thường trú: thôn R, xã A, tỉnh T) số tiền 500.000 đồng;

- Ngày 20/3/2026, K lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thảo H (sinh năm 2003, nơi thường trú: thôn 19, xã E, tỉnh Đắk Lắk) số tiền 500.000 đồng; của chị Trần Thị V (sinh năm 2002, nơi thường trú: tổ 48, phường P, tỉnh Ninh Bình) số tiền 900.000 đồng; của chị Võ Thị Ý N (sinh năm 2003, nơi thường trú: thôn Hòa Vang 3, xã H, tHnh phố Huế) số tiền 500.000 đồng; của chị Hồ Đắc Diễm Q (sinh năm 2003, nơi thường trú: thôn T, xã L, tHnh phố Huế) số tiền 500.000 đồng;

- Ngày 24/3/2026, K lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Hải Y (sinh năm 2003, nơi thường trú: thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên) số tiền 200.000 đồng;

- Ngày 25/3/2026, K lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Khánh L (sinh năm 2003, nơi thường trú: tổ dân phố C, phường P, tỉnh T) số tiền 1.000.000 đồng;

- Ngày 27/3/2026, K lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Đình P (sinh năm 1996, nơi thường trú: tổ dân phố K, phường T, tỉnh Hưng Yên) số tiền 500.000 đồng; của chị Ngô Thị Thanh N (sinh năm 2007, nơi thường trú: thôn T, xã N, tHnh phố Hải Phòng) số tiền 1.000.000 đồng.

- Ngày 01/4/2026, K lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Bùi Hữu H (sinh năm 2003, nơi thường trú: thôn Q, xã H, tHnh phố Hải Phòng) số tiền 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền Đình Văn K đã chiếm đoạt của những người bị hại là 15.400.000 đồng. Số tiền này K đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 02/4/2026, Đình Văn K đến Công an phường Gia Viên đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động iPhone mà K sử dụng vào việc phạm tội.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động iPhone đã qua sử dụng, tiếp tục bảo quản tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố Hải Phòng đến khi thi Hnh án dân sự.

Về dân sự: Những người bị hại Nguyễn Thu H, Đào Thị N, Trương Minh H, Lê Thị D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Phương G, Trần Thị V, Võ Thị Ý N, Nguyễn Khánh L, Nguyễn Đình P, Ngô Thị Thanh N, Bùi Hữu H yêu cầu Đình Văn K phải bồi thường số tiền mà K đã chiếm đoạt.

Những người bị hại: Chị Cù Thị Cẩm T; Chị Nguyễn Thảo H; chị Hồ Đắc Diễm Q; chị Nguyễn Hải Y không yêu cầu Đình Văn K phải bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 89/CT-VKSHPG-KV ngày 13/7/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đình Văn K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đình Văn K khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội như trên và đề nghị Hội đồng xét xử khoan H giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Những người bị hại Nguyễn Thu H, Đào Thị N, Trương Minh H, Lê Thị D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Phương G, Trần Thị V, Võ Thị Ý N, Nguyễn Khánh L, Nguyễn Đình P, Ngô Thị Thanh N, Bùi Hữu H yêu cầu Đinh Văn K phải bồi thường số tiền mà K đã chiếm đoạt; những người bị hại: Cù Thị Cẩm T; Nguyễn Thảo H; Hồ Đắc Diễm Q; Nguyễn Hải Y không yêu cầu Đinh Văn K phải bồi thường.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách Nệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn K mức án tù 18 đến 21 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Do nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Về việc bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại: Nguyễn Thu H: 1.600.000 đồng, Đào Thị N: 1.000.000 đồng, Trương Minh H: 500.000 đồng, Lê Thị D: 1.600.000 đồng, Nguyễn Văn T: 1.800.000 đồng, Nguyễn Thị N: 1.800.000 đồng, Nguyễn Phương G: 500.000 đồng, Trần Thị V: 900.000 đồng, Võ Thị Ý N: 500.000 đồng, Nguyễn Khánh L: 1.000.000 đồng, Nguyễn Đình P: 500.000 đồng, Ngô Thị Thanh N: 1.000.000 đồng, Bùi Hữu H: 1.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là: 13.700.000 đồng.

Những người bị hại: Cù Thị Cẩm T; Nguyễn Thảo H; Hồ Đắc Diễm Q; Nguyễn Hải Y không yêu cầu Đinh Văn K phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Sung quỹ NH nước 01 điện thoại di động iPhone đã qua sử dụng, được bảo quản tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đến khi thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 685.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các Hình vi, quyết định tố tụng:

[1] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban Hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tổng đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về căn cứ xác định tội D và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đinh Văn K không quản lý, sở hữu bất kỳ NH trọ nào nhưng đã sử dụng hình ảnh, thông tin các NH trọ cho thuê của người khác và đăng bài trên Facebook để giả mạo việc K có NH trọ cho thuê. Khi khách nghĩ K có NH trọ cho thuê thật và liên hệ với K để thuê NH thì K dùng Nền lý do không có thật để hối thúc khách cHển tiền đặt cọc đến tài khoản ngân Hng của K. Sau khi nhận được tiền, K chặn liên lạc và chiếm đoạt số tiền của khách. Cùng một thủ đoạn như trên, liên tục từ tháng 01 đến tháng 4 năm 2026, Đinh Văn K đã lừa đảo 17 người, cụ thể chiếm đoạt: Chị Nguyễn Thu H số tiền 1.600.000 đồng; chị Cù Thị Cẩm T số tiền 500.000 đồng; chị Đào Thị N số tiền 1.000.000 đồng; anh Trương Minh H số tiền 500.000 đồng; chị Lê Thị D số tiền 1.600.000 đồng; anh Nguyễn Văn T số tiền 1.800.000 đồng; chị Nguyễn Thị N số tiền 1.800.000 đồng; chị Nguyễn Phương G số tiền 500.000 đồng; chị Nguyễn Thảo H số tiền 500.000 đồng; của chị Trần Thị V số tiền 900.000 đồng; của chị Võ Thị Ý N số tiền 500.000 đồng; của chị Hồ Đắc Diễm Q số tiền 500.000 đồng; chị Nguyễn Hải Y số tiền 200.000 đồng; chị Nguyễn Khánh L số tiền 1.000.000 đồng; anh Nguyễn Đình P số tiền 500.000 đồng; của chị Ngô Thị Thanh N số tiền 1.000.000 đồng; anh Bùi Hữu H số tiền 1.000.000 đồng. Tổng số tiền Đinh Văn K đã chiếm đoạt của những người bị hại là 15.400.000 đồng. Số tiền này K đã tiêu xài cá nhân hết. Vì vậy Hnh vi của bị cáo đủ yếu tố cấu tHnh tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng đối với bị cáo Đinh Văn K về tội D và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hnh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất tR an xã hội. Vì vậy, cần thiết bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

- Về tình tiết tăng nặng:

[5] Bị cáo Đinh Văn K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:

[6] Bị cáo Đinh Văn K sau khi phạm tội đã ra đầu thú, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tHnh khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

-Về trách Nệm dân sự:

[7] Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại: Nguyễn Thu H: 1.600.000 đồng, Đào Thị N: 1.000.000 đồng, Trương Minh H: 500.000 đồng, Lê Thị D: 1.600.000 đồng, Nguyễn Văn T: 1.800.000 đồng, Nguyễn Thị N: 1.800.000 đồng, Nguyễn Phương G: 500.000 đồng, Trần Thị V: 900.000 đồng, Võ Thị Ý N: 500.000

đồng, Nguyễn Khánh L: 1.000.000 đồng, Nguyễn Đình P: 500.000 đồng, Ngô Thị Thanh N: 1.000.000 đồng, Bùi Hữu H: 1.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là: 13.700.000 đồng.

[8] Những người bị hại: Cù Thị Cẩm T; Nguyễn Thảo H; Hồ Đắc Diễm Q; Nguyễn Hải Y không yêu cầu Đinh Văn K phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Do nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án và về trách Nệm dân sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Sung quỹ NH nước 01 điện thoại di động iPhone đã qua sử dụng, được bảo quản tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố Hải Phòng đến khi thi Hnh án dân sự.

- Về án phí:

[12] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 685.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố Đinh Văn K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt Đinh Văn K 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2026.

-Về trách Nệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại: Nguyễn Thu H: 1.600.000 đồng, Đào Thị N: 1.000.000 đồng, Trương Minh H: 500.000 đồng, Lê Thị D: 1.600.000 đồng, Nguyễn Văn T: 1.800.000 đồng, Nguyễn Thị N: 1.800.000 đồng, Nguyễn Phương G: 500.000 đồng, Trần Thị V: 900.000 đồng, Võ Thị Ý N: 500.000 đồng, Nguyễn Khánh L: 1.000.000 đồng, Nguyễn Đình P: 500.000 đồng, Ngô Thị Thanh N: 1.000.000 đồng, Bùi Hữu H: 1.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là: 13.700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án cho đến khi thi Hnh án xong, bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi Hình án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sung quỹ NH nước 01 điện thoại di động iPhone đã qua sử dụng, được bảo quản tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố Hải Phòng đến khi thi Hình án dân sự (theo biên bản tiếp nhận ngày 02/4/2026).

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Đinh Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 685.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Đinh Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- VKSND tHnh phố Hải Phòng;
- Công an tHnh phố Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an tHnh phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA Hình sự Công an tHnh phố Hải Phòng;
- Thi Hình án tHnh phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 Công an tHnh phố Hải Phòng;
- TAND tHnh phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an tHnh phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Phương

